

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
VIỆN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
BỘ MÔN TÀI CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Tài chính – Ngân hàng

Chuyên ngành: - Tài chính doanh nghiệp
- Ngân hàng

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

+ Tiếng Anh: Financial Market

- Mã học phần: DTN.02.18

- Đối tượng học: Sinh viên chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp; chuyên ngành Ngân hàng

- Số tín chỉ: 02

- Vị trí của học phần trong CTĐT

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 100 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 25tiết

+ Chữa bài tập 6 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 4 tiết

+ Kiểm tra: 1 tiết

+ Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải

64 tiết

nhằm:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tài chính, Viện Tài chính- Ngân hàng

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS Dương Thị Tuệ

Chức danh: Giảng viên chính.

Thông tin liên hệ: ĐT: 0913543770; Email: tueduong291953@fbu.edu.vn

2) Họ và tên: ThS. Mai Văn Tú

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0967291191; Email: maivantu@fbu.edu.vn

2. Mô tả học phần

Học phần Thị trường tài chính gồm 4 chương, nhằm cung cấp những kiến thức căn bản nhất về thị trường tài chính. Nội dung môn học được thiết kế theo hướng nghiên cứu tổng quan về thị trường tài chính, sau đó nghiên cứu về các bộ phận chính của thị trường tài chính như thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối và đặc biệt đi sâu nghiên cứu về thị trường chứng khoán. Giúp các nhà phát hành, các nhà đầu tư chứng khoán nắm được những kiến thức cơ bản về cơ chế vận hành của thị trường chứng khoán, cách thức phát hành, giao dịch chứng khoán. Trên cơ sở nền tảng kiến thức cơ bản của môn học người học có thể vận dụng vào hoạt động thực tiễn khi ra trường.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần Học phần nhằm cung cấp cho người học:
CSO 1.1	Trang bị những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính trong nền kinh tế thị trường và những chứng cứ thực nghiệm cho các quyết định về cách thức huy động vốn cho doanh nghiệp thông qua thị trường tài chính
CSO 2.1	Giúp cho người học kỹ năng làm việc độc lập, tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.
CSO 3.1	Người học thể hiện năng lực tự chủ, tự định hướng, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT	Cấp độ theo thang Bloom
<i>CDR về kiến thức:</i>					
CSO 1.1	CLO 1.1	Giải thích được nội dung các kiến thức về thị trường tài chính và các bộ phận của thị trường tài chính như thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối, thị trường chứng khoán...; về các công cụ của thị trường tài chính, gồm cả các công cụ tài chính ngắn hạn (tín phiếu kho bạc, tín phiếu Ngân hàng trung ương, chứng chỉ tiền gửi ngân hàng...) và các công cụ tài chính dài hạn (cổ phiếu, trái phiếu).	PLO 1.2	2	2
	CLO 1.2	Phân biệt được phạm vi thị trường mà mỗi loại chứng khoán được giao dịch, đồng thời cũng qua đó các nhà đầu tư có thể hạn chế	PLO 1.2	3	2

		bớt được rủi ro trong giao dịch ,mua bán các sản phẩm của thị trường tài chính			
	CLO 1.3	Vận dụng được các kiến thức vào giao dịch chứng khoán trên TTCK , đặc biệt là việc mua bán cổ phiếu trên các sở GDCK Việt Nam.	PLO 1.2	3	3
<i>CĐR về kỹ năng:</i>					
CSO 2.1	CLO 2.1	Tính toán được giá chứng khoán hình thành trên sở GDCK theo phương thức khớp lệnh	PLO 2.1	2	3
	CLO 2.2	Thực hiện được kỹ năng làm việc độc lập tự nghiên cứu tài liệu, bài tập tại nhà, tham gia phát biểu trả lời câu hỏi tại lớp	PLO 2.5	2	3
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>					
CSO 3.1	CLO 3.1	Thể hiện được năng lực tự chủ, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.	PLO 3.2	2	3

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-)

5. Học liệu

5.1. Tài liệu chính:

[1].Võ Thị Pha, Sách Thị trường tài chính, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội- NXB Thống Kê, năm 2015

[2] TS. Dương Thị Tuệ , Hệ thống câu hỏi và bài tập thị trường tài chính , Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, năm 2022.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1] PGS.TS. Hoàng Văn Quỳnh và PGS.TS. Nguyễn thị Hoài Lê, Giáo trình Thị trường Tài chính của Học viện Tài chính, NXB Tài chính 2015.

[2] TS. Bạch Đức Hiền, Tài chính doanh nghiệp, Trường đại học Tài chính Ngân hàng Hà Nội, NXB Thống kê năm 2015.

[3] Luật Chứng khoán Việt Nam năm 2019 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về chứng khoán và thị trường tài chính hiện hành.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	PP thuyết giảng.	x
2	PP phát vấn	x
3	PP dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	x
4	Hướng dẫn tự học	x
5	Thuyết trình tích cực	x

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	TLN, TH	KT				
Bài 1	<p>Chương 1: Tổng quan về thị trường tài chính.</p> <p>1.1. Khái niệm, đối tượng mua bán trên TTTC:</p> <p>1.1.1 Khái niệm TTTC.</p> <p>1.1.2 Đối tượng mua bán trên TTTC.</p> <p>1.2 Chủ thể tham gia vào TTTC.</p> <p>1.1.1 Chủ thể cầu về vốn</p> <p>1.1.2 Chủ thể cung về vốn</p> <p>1.3 Cấu trúc của TTTC</p> <p>1.3.1 Theo thời gian huy động và sử dụng nguồn tài chính.</p>	3				5	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn,	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>- Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình TTTC chương 1 từ trang đến hết trang 18</p>

	<p>1.3.2 Căn cứ theo sự luân chuyển của các nguồn tài chính.</p> <p>1.3.3 Căn cứ vào tính chất huy động vốn.</p> <p>1.4 Chức năng, vai trò của TTTC</p> <p>1.4.1 Chức năng của TTTC</p> <p>1.4.2 Vai trò của TTTC.</p>								
Bài 2	<p>Chương 2: Thị trường tiền tệ.</p> <p>2.1.Những vấn đề cơ bản của TTTT:</p> <p>2.1.1 Sự hình thành và phát triển của TTTT</p> <p>2.1.2 Khái niệm và đặc điểm của TTTT</p> <p>2.2 Cơ chế hoạt động của TTTT</p> <p>2.2.1 Cấu trúc của TTTT</p> <p>2.2.2 Các chủ thể tham gia vào TTTT</p>	3				5	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình TTTC chương 2 từ trang 19 đến hết trang 28</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 12, câu 20, câu 21.</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 Hệ thống câu hỏi và bài tập thị trường tài chính</p>
Bài 3	<p>2.2.3 Hàng hóa mua bán trên TTTT.</p> <p>2.2.4 Các hoạt động giao dịch trên TTTT</p> <p>HD làm việc nhóm:</p> <p>+Chia nhóm :mỗi nhóm từ 10 đến 15 sinh viên.</p>	1		2		5	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	Tổ chức học tập theo nhóm	<p>-Trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5, 15</p> <p>+ Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 22 đến câu 28</p>

	+Giao đề tài cho nhóm								(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập thị trường tài chính)
Bài 4	<p>2.3 Vai trò của TTTT:</p> <p>2.3.1 Vai trò góp phần điều chuyển vốn ngắn hạn</p> <p>2.3.2 Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý khả năng thanh toán của các TCTD</p> <p>2.3.3 Góp phần tạo môi trường để NHTW thực thi chính sách tiền tệ.</p> <p>2.4 Thị trường ngoại hối:</p> <p>2.4.1 Khái niệm và đặc điểm của thị trường ngoại hối.</p> <p>2.4.2 Chủ thể tham gia vào TTNH</p> <p>2.4.3 Tỷ giá hối đoái và chế độ tỷ giá.</p>	3				5	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 2 từ trang 19 đến hết trang 29</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 3, 4, 5, 6,7,15</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập thị trường tài chính).</p>
Bài 5	<p>Thảo luận nhóm theo nội dung đã phân công</p> <p>Kiểm tra bài 1</p>			2		5	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình TTTC chương 3 từ trang 43 đến trang 50</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 7, 8, 9, 10</p>

									<ul style="list-style-type: none"> + Làm bài tập từ số 07 đến số 13 + Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 5 (Tài liệu bắt buộc 2 Hệ thống câu hỏi và bài tập TTTC tài chính , trang 53 - 56)
Bài 6	Chương 3: Thị trường chứng khoán sơ cấp 3.1 Tổng quan về TTCK: 3.1.1 Khái niệm và đặc điểm của TTCK 3.1.2 Chủ thể tham gia vào TTCK.	3				5	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<ul style="list-style-type: none"> -Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình TTTC chương 3 từ trang 43 đến trang 54 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 9,11,12,13,14 + Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 5 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TTTC tài chính , trang 44 đến 47)
Bài 7	3.1.3 Hàng hóa giao dịch TTCK. 3.1.4 Cấu trúc của TTCK	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập	Chuẩn bị nội dung thảo luận và làm bài tập tại lớp Đọc trước GT chương 3 từ

	3.2 Thị trường chứng khoán sơ cấp. 3.2.1 Khái niệm TTCK sơ cấp. 3.2.2 Đặc điểm của TTCK sơ cấp.							theo nhóm	trang 43 đến hết trang 48
Bài 8	3.3 Chủ thể phát hành chứng khoán. 3.3.1 Chính phủ và chính quyền địa phương. 3.3.2 Doanh nghiệp 3.3.3 Các quỹ đầu tư. 3.4 Phương thức phát hành chứng khoán mới. 3.4.1 Phát hành CK mới không thu tiền. 3.4.2 Phát hành CK mới có thu tiền.	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình TTTC chương 3 từ trang 49 đến trang 54 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 9,10,12,13,14 chương 3. (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TTTC tài chính.
Bài 9	3.5 Quản lý nhà nước về phát hành CK: 3.5.1 Sự cần thiết 3.5.2 Mô hình quản lý. Chữa bài tập chương 3		3			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình TTTC chương 4 từ trang 55 đến hết trang 70 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5, 6,7 + Làm bài tập từ số 21 đến số 26 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ

									thống câu hỏi và bài tập TTTC
Bài 10	<p>Chương 4: Thị trường chứng khoán thứ cấp:</p> <p>4.1 Khái niệm và đặc điểm của TTCK sơ cấp:</p> <p>4.1.1 Khái niệm;</p> <p>4.1.2 Đặc điểm</p> <p>4.2 Sở giao dịch CK:</p> <p>4.2.1 Khái niệm và chức năng của sở GDCK</p> <p>4.2.2 Hình thức sở hữu và cơ cấu tổ chức của sở GDCK</p> <p>4.2.3 Thành viên của sở GDCK</p>	3				5	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc giáo trình TTTC chương 4 từ trang 71 đến trang 101</p> <p>+ Làm bài tập từ số 04 đến số 15 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập thị trường tài chính.</p>
Bài 11	<p>4.2.4 Niêm yết chứng khoán</p> <p>4.2.5 Giao dịch chứng khoán ở sở GDCK</p> <p>Kiểm tra bài 2</p>	2	1			5	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 5 từ trang 102 đến hết trang 120</p> <p>+Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5, 6,7 chương 4</p> <p>+Làm bài tập từ số 16 đến số 20 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TTTC,</p>

Bài 12	4.3 Thị trường chứng khoán phi tập trung 4.3.1 Khái niệm và đặc điểm của TTCK phi tập trung 4.3.2 Phương thức giao dịch chứng khoán trên TTCK phi tập trung. 4.4 Các chỉ số của TTCK 4.4.1 Chỉ số giá của TTCK 4.4.2 Chỉ số giá trên TTCK Việt nam Chữa bài tập chương 4 Công bố điểm CC điểm KT. Hướng dẫn ôn tập	1	2			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Ôn lại toàn bộ nội Lý thuyết theo hướng dẫn ôn tập của giảng viên. Làm các bài tập theo hướng dẫn. (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập thị trường tài chính.
	Tổng số tiết	25	6	4	1	64			
	Tổng tiết chuẩn	25	6	2	1	64			

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
---------------------	--------------	--------------------	------------------	-----	--

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	100%
01 bài kiểm tra 50 phút giữa kỳ	30	Trắc nghiệm khách quan	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO 2.1	40% 40% 20%
01 bài kiểm tra 50 phút cuối kỳ		Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1	20% 40% 40%
01 bài đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập nhóm		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	10% 20% 20% 30% 20%
Bài thi hết học phần	60	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề thi	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,	20% 50% 30%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

* **Phương pháp đánh giá:** PP đánh giá thuyết trình, làm việc nhóm

* **Công cụ đánh giá:** Bảng kiểm, rubrics, bài thuyết trình (sản phẩm của nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB yếu	Kém
		8,5 - 10	7 – 8,4	5,5 – 6,9	4,0 – 5,4	< 4,0
1. Hình thức báo cáo	10%	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày cầu thả, đơn điệu
2. Nội dung báo cáo	40%	Trình bày \geq 85% nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, 70% - < 85% tổng số	Trình bày 55% - < 70% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày trên 40% - < 55% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được

		mở rộng kiến thức	nội dung yêu cầu			thông tin cần thiết
3. Kỹ năng trình bày	20%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục nhưng ít giao lưu người nghe	Nói rõ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
4. Trả lời câu hỏi	10%	Trả lời được $\geq 85\%$ các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70% đến $< 85\%$ câu hỏi	Trả lời được trên 55% đến $< 70\%$ câu hỏi	Trả lời được 40% - $< 55\%$ câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào
5. Làm việc nhóm (sự đóng góp của các thành viên)	20%	Có phân chia nhiệm vụ rõ ràng và phân chia các phần báo cáo giữa các thành viên. Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng.	Có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có một số thành viên báo cáo và chưa phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có sự phân công công việc chuẩn bị khá rõ cho báo cáo nhưng chỉ có một thành viên báo cáo	Chỉ một thành viên báo cáo

9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng					Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	4,0-0,0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học	
Mức độ tham gia các	50	Nhiệt tình trao đổi,	Có trao đổi, phát	Có trao đổi, phát	Không trao đổi, phát	Không trao đổi,	

hoạt động học tập	phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	biểu, trả lời 1 câu hỏi	biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	
-------------------	---	----------------------------	-------------------------	-------------------------------------	--	--

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2022

Viện trưởng

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương





PGS. TS. Nguyễn Thị Liên

TS. Bạch Đức Hiền

TS. Dương Thị Tuệ